TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 277/2018/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 25 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 207/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu: Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn P, xã Q, huyện Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người yêu cầu: Chị Nguyễn Thị Hoàng O, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số 195 đường C, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Nguyễn Đình H và Chị Nguyễn Thị Hoàng O.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Đình H và Chị Nguyễn Thị Hoàng O có 01 con chung khai sinh tên là Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 22/7/2016, hiện nay đang ở cùng chị O.

- Giao con chung Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 22/7/2016 cho Chị Nguyễn Thị Hoàng O nuôi dưỡng.

- Anh Nguyễn Đình H cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.500.000 đồng/ tháng (một triệu năm trăm nghìn đồng một tháng) kể từ tháng 6/2018 cho đến khi cháu Nguyễn Thị Thùy L thành niên (đủ 18 tuổi).

- Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tho quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2.2. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đình H và Chị Nguyễn Thị Hoàng O cùng xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Anh Nguyễn Đình H và Chị Nguyễn Thị Hoàng O xác định không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về lệ phí: Anh Nguyễn Đình H và Chị Nguyễn Thị Hoàng O phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con; được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/004793 ngày 16/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSNDthành phố Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- UBND phường P, thành phố H
(Đăng ký kết hôn số 48, ngày 08/7/2015);
- Lưu hồ sơ vụ án;

Lê Thúc Mỹ